

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 01 - 2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Ông Mai Thương.
- Ông Nguyễn Văn Thiện.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Văn Liên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 386/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021, về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 2001.

*Nơi cư trú:* Số A, đường B, khu phố C, thị trấn Đ, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

*2. Bị đơn:* Anh Bùi Trung H, sinh năm 1997.

*Nơi cư trú:* Số X, đường Y, khu phố Z, thị trấn Đ, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Kim T trình bày: Chị và anh Bùi Trung H tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ ngày 12/10/2020 đăng ký kết hôn số 110.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H nghiện ma túy, không lo làm ăn, thường xuyên xúc phạm, đánh đập chị. Chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị xác định không còn tình cảm với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh N, sinh ngày 06/02/2019. Do chị sinh con trước khi đăng ký kết hôn nên phần thông tin người cha trong giấy khai sinh của cháu N không có. Từ trước đến nay, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh H cũng không tranh chấp với chị về vấn đề nuôi con nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 13/12/2021, ông Bùi Minh P là cha ruột của anh Bùi Trung H đã trình bày:

- Anh H có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại số X, đường Y, khu phố Z, thị trấn Đ, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Anh H hiện đang có mặt tại nhà nhưng do đang nghiện ma túy nên không đủ tỉnh táo để làm việc với các bộ Tòa án được.

- Các thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do chị T nhận thay anh H thì chị T đã giao lại tận tay cho anh H.

- Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H phát sinh là do anh H nghiện ma túy nặng, không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập chị T. Chị T đã về nhà cha mẹ ruột hơn 01 tháng nay.

- Chị T và anh H có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh N. Tuy nhiên, khi chị T sinh cháu N thì chị T và anh H chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của cháu N không có thông tin về cha.

- Theo ông thì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã thực sự rất trầm trọng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng bị đơn không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giải quyết cho chị Lê Thị Kim T ly hôn anh Bùi Trung H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình thảo luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện sự vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T và anh Bùi Trung H tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ ngày 12/10/2020 đăng ký kết hôn số 110. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị T đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của nguyên đơn và quá trình xác minh, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng anh chị phát sinh là do anh H nghiện ma túy, không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập chị T. Mặt khác, Tòa án đã thông báo cho anh H lên Tòa án tham gia hòa giải nhưng anh không tham gia, chứng tỏ anh không có ý định níu kéo cuộc hôn nhân này. Từ những phân tích trên, thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy xử cho chị T ly hôn anh H là phù hợp.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không phải xem xét, giải quyết trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị T là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí DSST về ly hôn.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và

phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T ly hôn anh Bùi Trung H.

2. Về án phí DSST: Chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005679 ngày 18 tháng 11 năm 2021. Chị T đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THA huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Ngọc Nghĩa**